TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** Số: 24/2020/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quận 12, ngày 08 tháng 01 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 55, 57, 58, 81 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 31 tháng 12 năm 2019.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1574/2019/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Trần Văn D, sinh năm 1984

Địa chỉ thường trú: 13/8, Khu phố I, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Chị Trần Thị Thanh T, sinh năm 1987

Địa chỉ: 1, Khu phố I, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Trần Văn D và chị Trần Thị Thanh T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận kết hôn số 73, quyển số I/2008 ngày 29/4/2008 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hiểu nhau, không tìm được tiếng chung. Nay anh D, chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân gia đình nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 19/01/2010. Hai bên thỏa thuận chị Trần Thị Thanh T nuôi con chung tên Trần Ngọc Quỳnh N. Chị T không yêu cầu anh D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Dũng, chị T mỗi người phải nộp là 150.000 (*một trăm năm mươi*) đồng.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn D và chị Trần Thị Thanh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 19/01/2010. Chị Trần Thị Thanh T được quyền nuôi con chung tên Trần Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 19/01/2010. Chị T không yêu cầu anh D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 (*ba trăm ngàn*) đồng, anh Trần Văn D và chị Trần Thị Thanh T mỗi người phải nộp là 150.000 (*một trăm năm mươi ngàn*) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí là 300.000 (*ba trăm ngàn*) đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh theo biên lai thu số 0107884 ngày 10/12/2019. Anh D và chị T đã nộp xong tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND Quận 12;
- TAND TPHCM;
- Chi cục THADS Quận 12;
- UBND phường nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu HS, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Thảo